

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2020

*V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
  1. Ông Ma Văn Đủ.
  2. Ông Lý Ba Duy.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **148/2020/TLST- HNGĐ** ngày 02/11/2020 về việc “Ly hôn”. Theo QT định đưa vụ án ra xét xử số **26/2020/QĐXXST-HNGĐ** ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng”, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Th – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đội 1, Thôn X, xã QT, huyện SS, TP Hà Nội.

*(Có mặt)*

**Bị đơn:** Ông Đỗ Văn QT - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm TT – xã D – huyện V – Thái Nguyên.

*(Vắng mặt lần 2 không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị Th trình bày:

Bà khởi kiện ông Đỗ Văn QT - Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, V, Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn vì bà nhớ có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện V. Sau khi được sao chụp tài liệu có trong hồ sơ bà mới biết bà và ông QT không có

đăng ký kết hôn, nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông QT.

Bà và ông QT lấy nhau năm 1998 hoàn toàn tự nguyện và được hai gia đình tổ chức theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là anh Đỗ Hải A – Sinh ngày 24/4/2000 và chị Đỗ Quỳnh B – Sinh ngày 07/4/2003.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải QT.

Về nợ chung: Bà và ông QT không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa hợp, bà và ông QT đã sống ly thân được gần 11 năm nay.

Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông QT.

Về con chung: Đối với anh Đỗ Hải A đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải QT, còn chị Đỗ Quỳnh B – Sinh ngày 07/4/2003 tùy nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải QT.

\*Bị đơn ông Đỗ Văn QT sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để ông QT đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông QT trốn tránh không đến, nên Toà án vẫn tiến hành giải QT vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th, yêu cầu Tòa án giải QT việc hôn nhân đối với ông Đỗ Văn QT.

-Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Th và ông Đỗ Văn QT.

-Về con chung: anh Đỗ Hải Anh – Sinh ngày 24/4/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với chị Đỗ Quỳnh Mai – Sinh ngày 07/4/2003 cần giao cháu Mai cho ông Đỗ Văn QT trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

-Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

-Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, khi thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết là ly hôn, tuy nhiên sau khi thu thập chứng cứ và Tòa án xác minh xác định bà Th và ông QT không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Th và ông Đỗ Văn QT.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Trần Thị Th khởi kiện ông Đỗ Văn QT nên bà Trần Thị Th là nguyên đơn, ông Đỗ Văn QT là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Th: Cuộc hôn nhân giữa bà Th và ông QT là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không hợp pháp. Bởi lẽ, căn cứ kết quả Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xác minh tại UBND xã DT, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên nơi thường trú của ông QT trước khi ông QT bà Th lấy nhau và kết quả xác minh tại UBND xã TX, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên nơi thường trú của bà Th trước khi ông QT bà Th lấy nhau xác định ông Đỗ Văn QT và bà Trần Thị Th không có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT và UBND xã TX. Về nguyên nhân phát sinh tranh chấp hôn nhân gia đình, xác minh tại địa phương **xác định quá trình chung sống ông QT và bà Th có phát sinh mâu thuẫn, bà Th và ông QT đã sống ly thân được 10 năm nay. Xét** cuộc hôn nhân giữa **ông QT và bà Th** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Xác định thời điểm bà Th và ông QT được tổ chức cưới hỏi và chung sống với nhau từ năm 1998 và đã có 02 con chung. Thời điểm năm 1998 áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, do vậy bà Th và ông QT lấy nhau không được UBND xã DT hay UBND xã TX công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định đã vi phạm quy định tại Điều 8 của Luật này. Căn cứ Nghị QT số 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội V/v thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, ông QT, bà Th không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo hạn định. Sau ngày 01/01/2003 cho đến nay, ông QT, bà Th cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Từ những nhận định này, căn cứ Điều 9; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Th và ông Đỗ Văn QT.

[4] Về con chung: Ông QT và bà Th có 02 con chung là anh Đỗ Hải Anh – Sinh ngày 24/4/2000 và cháu Đỗ Quỳnh Mai – Sinh ngày 07/4/2003.

Đối với anh Đỗ Hải Anh – Sinh ngày 24/4/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải QT.

Đối với cháu Đỗ Quỳnh Mai – Sinh ngày 07/4/2003 cháu Mai có nguyện vọng ở với bố nên cần giao cháu Mai cho ông Đỗ Văn QT trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Th vì ông QT không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị QT số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải QT vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

#### **Tuyên xử:**

**1, Về quan hệ vợ chồng:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Th và ông Đỗ Văn QT.

**2, Về con chung:** Đối với anh Đỗ Hải Anh – Sinh ngày 24/4/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải QT.

Đối với cháu Đỗ Quỳnh Mai – Sinh ngày 07/4/2003, giao cháu Mai cho ông Đỗ Văn QT trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Th vì ông QT không có yêu cầu.

**3, Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4, Về án phí:** Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số **0007754** ngày **26** tháng 10 năm 2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã DT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**